TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-DS	*Trà Bồng, ngày 28 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 5, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị M,** sinh năm 1954;

Địa chỉ nơi cư trú: Khu dân cư 4, tổ dân phố 4, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Hữu N**, sinh năm 1965 và bà **Huỳnh Thị H,** sinh năm 1966. Bà Hương ủy quyền cho ông Nam theo Hợp đồng ủy quyền công chứng số 3941 ngày 14/12/2020.

Đều có địa chỉ nơi cư trú: Khu dân cư 2, tổ dân phố 1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Võ Hữu N chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 335.936.000đ (ba trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Trong đó: Nợ gốc 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi từ tháng 5/2020 đến tháng 11/2020 là 06 tháng theo lãi suất Ngân hàng 0,83%/tháng, cụ thể: 320.000.000 x 0,83% x 06 tháng = 15.936.000đ (mười lăm triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng) về khoản tiền nợ vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Võ Hữu N nộp 8.398.400đ *(tám triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, bốn trăm đồng)*;

+ Bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí nên được miễn theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N không chịu trả số tiền nêu trên, ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT;
- Các đương sự "Để thi hành";
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS huyện Trà Bồng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Diễn